

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày : 27/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 246/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/7/1988 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); Căn cước công dân số: 024088017600; Nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh); Nơi cư trú: 9 A, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H1 và bà Trần Thị H2; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Đào Thị L và 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/01/2024.

2. Nguyễn Thế V, sinh ngày 23/7/1997 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); Căn cước công dân số: 024097000083; Nơi đăng ký thường trú: H C, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H3; Vợ, con: Không có; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2024.

3. Phạm Văn Vũ L1, sinh ngày 27/11/1996 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082096011630; Nơi đăng ký thường trú: Ấp

M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn M Ba và bà Võ Thị L2; Hoàn cảnh gia đình: Nguyễn Thị Ngọc Đ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2024; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/7/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Công Q, sinh năm 1975; Nơi cư trú: E S, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Nơi thường trú: H T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 02/11/2023, Tổ 363 Công an Thành phố H tuần tra đến trước nhà A, Phường A, quận T, Tổ công tác phát hiện đối tượng Nguyễn Thế A điều khiển xe mô tô, biển số 59C1-994.66, chở Nguyễn Hữu H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Hữu H, có nhiều tin nhắn liên quan đến hành vi mua bán số đề nên đưa về trụ sở Công an Phường 14, quận T làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu H khai nhận: Khoảng tháng 5/2023, H bắt đầu tổ chức mua bán số đề để hưởng lợi bất chính. Để có khách chơi đề, H thuê các thư ký đề bán số cho khách mua số đề tại các điểm khác nhau trên địa bàn quận T và T, Thành phố Hồ Chí Minh, với tiền lương là 2% tiền khách mua số đề rồi giao lại số cho H. H bán số đề cho khách chỉ thu 80% số tiền mua số đề để nhằm mục đích thu hút người mua số đề. Hàng ngày, H trực tiếp nhận tin nhắn từ Z, T, SMS của các thư ký đề và khách hàng ghi số đề gửi cho H để H tổng hợp trả lương cho các thư ký đề và thắng thua với khách. Để tránh bị Công an phát hiện khi kiểm tra, trong các ứng dụng mạng Zalo, T, H cài chế độ tự xóa tin nhắn trong thời gian 3 ngày.

Hình thức chơi số đề là căn cứ vào kết quả xổ số truyền thông để xác định thắng thua, với tỷ lệ thắng cược như sau: Chơi đánh số đề 02 số: Nếu khách mua số đề 02 con số và trúng thưởng thì thắng với tỷ lệ 73 lần. Chơi đánh số đề 03 số: Nếu khách mua số đề 03 con số và trúng thưởng thì thắng với tỷ lệ 650 lần. Chơi đề đá: Nếu khách mua 2 cặp số bất kỳ và trúng thì thắng với tỷ lệ 530 lần.

Kết luận giám định số 12451/KL-KTHS ngày 22/11/2023, của Phòng KTHS Công an T phục hồi dữ liệu đối với 2 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hữu H, kết quả như sau:

- Đã trích xuất được 1.094 tin nhắn SMS, 88 tin nhắn Zalo trong điện thoại Iphone XS max và 941 tin nhắn Zalo trong điện thoại Iphone 7 có nội dung ghi số đề như sau:

1. Tài khoản Telegram “Tép lẹp” (4 thành viên), chủ tài khoản là Nguyễn Thế V: Vũ ghi đề vào ngày 02/11/2023, ghi 6 số, hai đài Tây Ninh và An Giang với tổng số tiền “xác” 80% Vũ ghi số đề của khách là 8.713.600 đồng (tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.892.000 đồng).

2. Tài khoản Telegram “L1 33 LVP” (3 thành viên): Phạm Văn Vũ L1 mở điểm ghi đề ở C L, phường P, quận T. Ngày 02/11/2023, L1 nhận ghi của các khách vắng lai tổng cộng 12 số đề của 3 đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận. Tổng số tiền “xác” 80% Linh thu của khách mua số đề là 2.256.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.820.000 đồng). Sau đó, L1 đã gửi số cho H xử lý để hưởng tiền công.

3. Tài khoản Telegram “Anh K” (4 thành viên): Anh K ghi đề vào ngày 02/11/2023, ghi 11 số, ba đài là An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, tổng số tiền ghi đề 1.728.000 đồng. H không biết K là ai, chỉ nhận được tin nhắn qua Telegram rồi ghi cho nhau. H mới ghi cho K lần đầu nên chưa có số tài khoản của K để giao dịch thì đã bị bắt.

4. Tài khoản Telegram “Hiếu T1” (4 thành viên), chủ tài khoản là Nguyễn Bá H4: Hiếu ghi đề vào ngày 02/11/2023 với H gồm 6 số, hai đài An Giang và Tây Ninh, tổng số tiền “xác” ghi đề 6.572.800 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.216.000 đồng).

5. Tài khoản zalo “Nguyệt SG” (3 thành viên): N nhắn tin trực tiếp cho Nguyễn Hữu H qua zalo “Nguyệt SG” ngày 02/11/2023, ghi 3 số, 3 đài Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận, tổng số tiền đánh bạc của N là 2.376.000 đồng.

6. Tài khoản Z “Đỗ Q1” là Đỗ Công Q: Quynh ghi đề ngày 26/10/2023, ghi 29 số, hai đài An Giang và Tây Ninh, số tiền Q ghi 2.580.000 đồng.

7. Tài khoản T “Anh Q2”: Q2 là người nhận số đề từ khách ghi vào ngày 31/10/2023, gồm 35 số, bốn đài Bến Tre, Vũng Tàu, Đắk Lắk và Quảng Nam. Tổng số tiền bán là 11.286.000 đồng nhưng khách chỉ trả cho Q2 80% là 9.028.800 đồng theo hướng dẫn của H rồi chuyển số lên cho H để hưởng tiền công. Q2 nhận số của khách ghi ngày 01/11/2023, ghi 38 số, Đồng Nai, Cần Thơ và Miền B, với số tiền đánh bạc là 14.058.000 đồng nhưng khách chỉ trả cho Q2 80% là 11.246.400 đồng. H không rõ Q2 tên họ là gì ở đâu. Q2 cho H số tài khoản 2620123456789 mang tên Hà Thị Lan Q2 đứng tên mở tại Ngân hàng M2 để giao dịch.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Nguyễn Hữu H xác nhận dữ liệu tin nhắn, thông tin chuyển khoản, lập bảng kê xác định số tiền đánh bạc của bị can H từ ngày 26/10/2023 đến ngày 02/11/2023, với những lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 31/10/2023, số tiền đánh bạc đài Miền Trung (tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Quảng Nam) là 8.911.600 đồng, số tiền thực tế thu của khách là 4.968.000 đồng, số tiền khách trúng là 2.950.000 đồng. Số tiền đánh bạc đài Miền B là 6.026.400 đồng, số tiền thực tế thu của khách là 5.022.000 đồng.

Ngày 01/11/2023, số tiền đánh bạc đài Miền Nam (tỉnh Đồng Nai và tỉnh Cần Thơ) là 8.766.600 đồng, số tiền thực tế thu của khách là 5.368.000 đồng, số tiền khách trúng là 2.325.000 đồng. Số tiền đánh bạc đài Miền B là 18.228.000 đồng, số tiền thực tế thu của khách là 8.690.000 đồng, số tiền khách trúng là 7.800.000 đồng.

Do thời điểm bắt quả tang Nguyễn Thế V và Nguyễn Hữu H thì chưa có kết quả xổ số của ngày 02/11/2024 nên chưa có kết quả thắng thua. Ngày 02/11/2023, xác định số tiền đánh bạc đài Miền Nam (tỉnh Tây Ninh, tỉnh An Giang và tỉnh Bình Thuận) của các bị can là 25.975.680 đồng, số tiền thực tế thu của khách là 21.645.000 đồng.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được Nguyễn Thế V và Phạm Văn Vũ L1 đều là các thư ký đề do H thuê để bán số đề tại một số điểm do H hướng dẫn, hành vi phạm tội của các bị can cụ thể như sau: Phạm Văn Vũ L1 và Nguyễn Thế V biết rõ Nguyễn Hữu H tổ chức mua bán số đề cho nhiều người để thu lợi bất chính và đều biết ngoài mình giúp sức cho H bán số đề thì cũng còn những người khác cũng giúp sức cho H nhưng vẫn chủ động xin H làm thư ký đề để hưởng lương. Hằng ngày, V và L1 bán số đề cho khách mua đề tại những điểm do H chỉ định rồi thông kê số gửi vào các nhóm Telegram do H lập để báo cáo và gửi tiền bán số đề cho H. H trả công cho V trung bình 200.000 đồng/ngày và trả công cho L1 trung bình 100.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày. Khi có khách trúng thưởng thì V và L1 liên hệ Nguyễn Hữu H mang tiền đến để chung cho khách.

Nguyễn Thế V là chủ tài khoản T “Cá Kiếm”. Từ khoảng tháng 4/2023, V đồng ý giúp sức cho H bán số đề cho khách tại B T, phường P, quận T. Khi có khách đến V lấy cùi giấy có than để ghi số đề cho khách. Sau đó, V tổng hợp các số đã ghi trong ngày rồi nhắn tin thông báo qua T trong nhóm “Tép Lẹp” cho H biết để xác nhận. H trả công cho V là khoảng 200.000 đồng/ngày. Vào ngày 02/11/2023, V đã giúp sức cho H bán số đề cho khách với tổng số tiền 8.713.600 đồng.

Phạm Văn Vũ L1 là chủ tài khoản Telegram “Linh 33 LVP”. Vào khoảng tháng 01/2023, do không có việc làm nên L1 đồng ý giúp sức cho H bán số đề cho khách tại C L, phường P, quận T do H chỉ định. Khi có khách đến L1 lấy cùi giấy có than để ghi số đề cho khách. Sau đó, L1 tổng hợp các số đã ghi trong ngày rồi

nhắn tin thông báo qua Z cho H. H trả công cho L1 khoảng 100.000 đồng đến 400.000đồng/ngày. Ngày 02/11/2023, L1 giúp sức cho H số phoi đề mà khách đã ghi với tổng số tiền là 2.256.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành phong tỏa tài khoản của Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thế V tại các lệnh phong tỏa:

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 1180/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Hữu H tại Ngân hàng TMCP Q3 (tài khoản số 0990167881977).

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 1181/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP K1 (tài khoản số 19038500822013).

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 1182/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP Á (tài khoản số 199622228).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Hữu H.

- 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A21S thu giữ của ông Đỗ Công Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro thu giữ của Nguyễn Thế V.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 thu giữ của Phạm Văn Vũ L1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus thu giữ của Nguyễn Văn C.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59C1-994.66. thu giữ của ông Nguyễn Thế A. Qua xác minh, chiếc xe trên do anh Trần Ly V1 đứng tên chủ phương tiện, anh V1 bán chiếc xe trên cho anh Hà Chí C1. Anh C1 bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thế A. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thế A.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-KV4 ngày 24 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thế V và Phạm Văn Vũ L1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo H có

hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là người trụ cột về kinh tế của gia đình, ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo V và bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo L1 đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo L1 đã bị tạm giam 17 tháng, thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo L1 tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thế V, mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ L1 từ 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Hữu H bắt đầu tổ chức mua bán số đề qua ứng dụng Zalo, T đề hưởng lợi. Đề có nhiều khách, H chỉ thu tiền khách mua số là 80% trên số tiền khách phải trả và thuê Phạm Văn Vũ L1, Nguyễn Thế V cùng

một số đối tượng chưa rõ lai lịch hoạt động bán số đề tại những địa điểm do H chỉ định, hình thành các chiêu bạc khác nhau cho các khách mua số đề tham gia. Nguyễn Thế V và Phạm Văn Vũ L1 đều biết là cùng làm thư ký đề cho Nguyễn Hữu H và đều biết ngoài mình giúp sức cho H bán số đề thì cũng còn những người khác cũng giúp sức cho H nhưng vẫn chủ động xin H làm thư ký đề để hưởng lương. V và L1 đã cùng giúp sức cho Nguyễn Thế H5 ghi số đề cho khách hàng ngày tại địa điểm cho H5 chỉ định, chuyển hết số đề của khách mua cho H5 hàng ngày để hưởng tiền công từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày.

Từ ngày 26/10/2023 đến ngày 02/11/2023, số tiền đánh bạc từ các hoạt động bán số đề do H5 chỉ định thống kê được có 05 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 67.907.880 đồng. Trong đó, ngày 02/11/2023, Nguyễn Hữu H đã nhận tổng cộng số tiền bán đề của các thư ký đề chuyển về là 25.975.680 đồng, trong đó số tiền bán số đề do Phạm Văn Vũ L1 chuyển về là 2.256.000 đồng và số tiền bán số đề do Nguyễn Thế V chuyển về 8.713.600 đồng.

Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thế V và Phạm Văn Vũ L1 bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với Đỗ Công Q, số tiền Q mua số đề của H ngày 26/10/2023 là 2.580.000 đồng, Q chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Q về hành vi đánh bạc. Công an quận T đã lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Q về hành vi “bán lô số đề giao lại cho người khác để hưởng hoa hồng” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về Phòng chống tệ nạn xã hội.

Đối với các đối tượng có hành vi đánh bạc gồm Nguyễn Trung K, Nguyễn Bá H4, Trần Thị H6, Nguyễn Văn T2, Hà Thị Lan Q2, Trần Thị H6, “Nguyệt SG” và Nguyễn Văn C, hiện chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định tách vụ án hình sự số 2109/QĐ-ĐCSHS ngày 13/9/2024 để tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với số cán bộ cảnh sát thuộc Công an quận T và quận T là Lê Đình Vĩnh T3, Lê Ngọc M1, Hoàng Đức L3, qua điều tra có dấu hiệu lợi dụng chức vụ quyền hạn để cho Nguyễn Hữu H tổ chức các điểm bán số đề trên địa bàn mình quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tách nguồn tin về tội phạm số 2108/QĐ-ĐCSHS ngày 13/9/2024 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân vì tổ chức đánh bạc là một tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tư lợi cá nhân nên

các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là người trụ cột về kinh tế của gia đình, ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo V và bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo L1 đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo L1 đã bị tạm giam 17 tháng, thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, nghĩa không cần thiết bắt bị cáo L1 tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Hữu H dùng vào việc phạm tội là 67.907.880 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp 10.000.000 đồng để khắc phục một phần số tiền dùng vào việc phạm tội nên bị cáo còn phải nộp lại số tiền 57.907.880 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 1180/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Hữu H tại Ngân hàng TMCP Q3 (số tài khoản: 0990167881977) để đảm bảo việc chấp hành trách nhiệm dân sự của bị cáo H.

- Quá trình điều tra xác định, số tiền bị cáo Nguyễn Thế V dùng vào việc phạm tội là 8.713.600 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền trên.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giải tỏa 02 Lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo V là:

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1181/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP K1 (tài khoản số 19038500822013).

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1182/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP Á (tài khoản số 199622228).

- Quá trình điều tra xác định, số tiền bị cáo Phạm Văn Vũ L1 dùng vào việc phạm tội là 2.256.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền trên.

Xét thấy, quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu đồ vật liên quan đến việc thống kê tiền thu lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo; tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận số tiền dùng vào việc phạm tội đã được sử dụng để chi trả thắng thua cho các con bạc, không thu lợi bất chính. Do đó, không có căn cứ để xác định số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính để buộc nộp lại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 thu giữ của bị cáo L1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro thu giữ của bị cáo V, xét thấy các bị cáo dùng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S thu giữ của ông Đỗ Công Q, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Q nên trả lại cho ông Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus thu giữ của Nguyễn Văn C, do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi của Nguyễn Văn C để tiếp tục điều tra nên cần giao Cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu H 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Xử phạt: Nguyễn Thế V 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Phạt tiền: Phạm Văn Vũ L1 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H nộp lại số tiền 57. 907.880 (năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ bảy nghìn tám trăm tám mươi) đồng thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục duy trì việc phong tỏa, tạm ngưng giao dịch chiều đi đối với tài khoản số 0990167881977 tên Nguyễn Hữu H tại Ngân hàng TMCP Q3 theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1180/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T cho đến khi bị cáo Nguyễn Hữu H thi hành trách nhiệm dân sự trên.

- Giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản số 1181/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP K1 (tài khoản số 19038500822013).

- Giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản số 1182/LPT-ĐCSHS ngày 28/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đối với tài khoản của Nguyễn Thế V tại Ngân hàng TMCP Á (tài khoản số 199622228).

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus bị bể màn hình để xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho ông Đỗ Công Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S .

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 15/BB/2024 ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001425 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.713.600 (tám triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001426 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.256.000 (hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001428 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh

